TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai,
2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2022/QĐXX - ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 315/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thoại M, sinh năm 1994.

HKTT: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện đang sinh sống: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn chị*** Trần Thị Thoại M ***trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị M và anh V có quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phong M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc. Sau đó, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, không có được tiếng nói chung. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có được hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không hòa hợp nên quyết định ly hôn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V.

- Về con chung: Chị M và anh V có 03 con chung: Lê Thị Yến N, sinh ngày 18/4/2011; Lê Thị Tường L, sinh ngày 07/5/2013; Lê Gia H, sinh ngày 24/8/2018. Hiện nay các con đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 con chung là Lê Thị Yến N, Lê Thị Tường L, Lê Gia H. Về cấp dưỡng, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Đối với bị đơn là anh*** Lê Văn V đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- CCCD, Sổ hộ khẩu (bản photo)

- Trích lục kết hôn (bản chính)

- 03 trích lục khai sinh (bản sao)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Lê Văn V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C. Tại phiên tòa ngày 14/9/2022 và ngày 29/9/2022, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị M và anh V kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/4/2012. Trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, không có được tiếng nói chung. Chị M đã cố gắng nhẫn nhịn và tìm cách hàn gắn, cho anh V cơ hội để sửa đổi nhưng anh V vẫn không sửa đổi. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh V là hợp pháp, chị M yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị M và anh V đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Trong thời gian sống xa nhau, chị M có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn V, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng chị M, anh V có 03 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 18/4/2011; Lê Thị Tường L, sinh ngày 07/5/2013; Lê Gia H, sinh ngày 24/8/2018. Hiện nay các con đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M

yêu cầu được nuôi 03 con chung là Lê Thị Yến N, Lê Thị Tường L, Lê Gia H. Về cấp dưỡng, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện 03 con chung do chị M nuôi dưỡng, được chăm sóc chu đáo, đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần; đối với con chung tên Lê Thị Yến N và Lê Thị Tường L có nguyện vọng sống với chị M, điều này phù hợp với yêu cầu của chị Mỹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống và tinh thần ổn định cho cháu N, L và H, nên Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị M là phù hợp theo qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là ½ tháng lương cơ sở tính theo từng thời điểm từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu N, L, H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Trần Thị Thoại M, anh Lê Văn V chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thoại M.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thoại M.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thoại M được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 18/4/2011; Lê Thị Tường L, sinh ngày 07/5/2013; Lê Gia H, sinh ngày 24/8/2018. Về cấp dưỡng: Buộc Anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là ½ tháng lương cơ sở tính theo từng thời điểm từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu N, L, H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thoại M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009578 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Anh Lê Văn V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trung Dũng